

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 198/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tổng công ty Đường sắt Việt Nam**  
**giai đoạn 2012 - 2015**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2011 - 2015;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (Đường sắt Việt Nam),

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án tái cơ cấu Đường sắt Việt Nam giai đoạn 2012 - 2015 với các nội dung sau:

**I. MỤC TIÊU**

Bảo đảm Đường sắt Việt Nam có cơ cấu hợp lý, tập trung vào lĩnh vực sản xuất, kinh doanh vận tải đường sắt; nâng cao sức cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh; làm tốt vai trò nòng cốt để ngành đường sắt Việt Nam phát triển nhanh, bền vững; góp phần thúc đẩy thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng, an ninh.

**II. NỘI DUNG TÁI CƠ CẤU TỔNG CÔNG TY**

1. Ngành, nghề kinh doanh:

a) Ngành, nghề kinh doanh chính: Kinh doanh vận tải đường sắt, vận tải đa phương thức trong nước và liên vận quốc tế; quản lý, khai thác, bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia; kinh doanh hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt; điều hành giao thông vận tải đường sắt quốc gia;

đại lý và dịch vụ vận tải đường sắt, đường bộ, đường thủy, đường hàng không; tư vấn, khảo sát, thiết kế, chế tạo, đóng mới và sửa chữa các phương tiện, thiết bị, phụ tùng chuyên ngành đường sắt và các sản phẩm cơ khí;

b) Ngành, nghề có liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính: Tư vấn, khảo sát, thiết kế, xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, công nghiệp và dân dụng; dịch vụ viễn thông và tin học; kinh doanh xăng, dầu, mỡ bôi trơn của ngành đường sắt;

c) Ngành, nghề kinh doanh khác do Bộ Giao thông vận tải quyết định.

2. Vốn điều lệ: Do Bộ Giao thông vận tải quyết định sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Tài chính.

3. Phương án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp trực thuộc Đường sắt Việt Nam giai đoạn 2012 - 2015:

a) Các đơn vị nằm trong cơ cấu Công ty mẹ - Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, gồm:

- Văn phòng và các ban chức năng.
- Trung tâm Điều hành Giao thông vận tải đường sắt.
- Công ty Sứ kéo Đường sắt.

b) Các doanh nghiệp do Đường sắt Việt Nam nắm giữ 100% vốn điều lệ, gồm:

- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý đường sắt Hà Hải.
- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý đường sắt Hà Thái.
- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý đường sắt Yên Lào.
- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý đường sắt Hà Lạng.
- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý đường sắt Vĩnh Phú.
- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý đường sắt Hà Ninh.
- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý đường sắt Thanh Hoá.
- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý đường sắt Nghệ Tĩnh.
- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý đường sắt Quảng Bình.
- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý đường sắt Bình Trị Thiên.
- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý đường sắt Quảng Nam - Đà Nẵng.

- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý đường sắt Nghĩa Bình.
  - Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý đường sắt Phú Khánh.
  - Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý đường sắt Thuận Hải.
  - Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý đường sắt Sài Gòn.
  - Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thông tin tín hiệu đường sắt Hà Nội.
  - Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thông tin tín hiệu đường sắt Bắc Giang.
  - Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thông tin tín hiệu đường sắt Vinh.
  - Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thông tin tín hiệu đường sắt Đà Nẵng.
  - Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thông tin tín hiệu đường sắt Sài Gòn.
  - Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xe lửa Dĩ An.
  - Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vận tải hành khách đường sắt Hà Nội.
  - Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vận tải hành khách đường sắt Sài Gòn.
- c) Các doanh nghiệp do Đường sắt Việt Nam nắm giữ từ trên 50% đến 65% vốn điều lệ, gồm:
- Công ty cổ phần Toa xe Hải Phòng.
  - Công ty cổ phần Vận tải Hàng hoá đường sắt.
- d) Doanh nghiệp do Đường sắt Việt Nam nắm giữ không quá 50% vốn điều lệ, gồm:
- Công ty cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt.
  - Công ty cổ phần Công trình 6.
  - Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3.
  - Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và Xây dựng giao thông vận tải.

- Công ty cổ phần Vận tải và Thương mại đường sắt.
- Công ty cổ phần Đá Đồng Mỏ.
- Công ty cổ phần Đá Mỹ Trang.
- Công ty cổ phần Viễn thông tín hiệu đường sắt.
- Công ty cổ phần Xây dựng công trình Đà Nẵng.
- Công ty cổ phần Xây lắp và Cơ khí cầu đường.
- Công ty cổ phần Dịch vụ du lịch đường sắt Hà Nội.
- Công ty cổ phần In Đường sắt.
- Công ty cổ phần In Đường sắt Sài Gòn.
- Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng đường sắt.
- Công ty cổ phần Vĩnh Nguyên.
- Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng giao thông vận tải.
- Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu vật tư thiết bị đường sắt.
- Công ty cổ phần Vật tư Đường sắt Sài Gòn.
- Công ty cổ phần Đầu tư công trình Hà Nội.
- Công ty cổ phần Công trình 2.
- Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng công trình I.
- Công ty cổ phần Cơ khí đường sắt Đà Nẵng.

đ) Duy trì mô hình, cơ cấu tổ chức hoạt động các đơn vị sự nghiệp:

- Trường Cao đẳng nghề Đường sắt.
- Trung tâm Y tế Đường sắt.
- Trung tâm Ứng phó Sự cố thiên tai và cứu nạn đường sắt Việt Nam.
- Báo Đường sắt.
- Ban Quản lý Các dự án Đường sắt (RPMU).
- Ban Quản lý Dự án Đường sắt khu vực I.
- Ban Quản lý Dự án Đường sắt khu vực II.
- Ban Quản lý Dự án Đường sắt khu vực III.
- Ban Quản lý Dự án Nhà điều hành sản xuất, văn phòng và chung cư 31

Láng Hạ - Hà Nội.

- Ban Quản lý Dự án Toà nhà đường sắt 136 Hàm Nghi, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

4. Thoái toàn bộ vốn của Đường sắt Việt Nam tại các doanh nghiệp sau:

- Công ty cổ phần Đá Chu Lai.
- Công ty cổ phần Vật liệu và Xây dựng Đường sắt phía Nam.
- Công ty cổ phần Dịch vụ vận tải Đường sắt.
- Công ty cổ phần Dịch vụ vận tải đường sắt khu vực I.
- Công ty cổ phần Sài Gòn Hoà Xa.
- Công ty cổ phần Khách sạn Hải Vân Nam.

5. Tái cấu trúc quản trị doanh nghiệp, tập trung vào các nội dung sau:

a) Rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ;

b) Hoàn thiện chiến lược phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2012 - 2015; tiếp tục thực hiện quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp theo đúng nguyên tắc, tiêu chuẩn, quy trình, đảm bảo bổ sung, luân chuyển thường xuyên, kịp thời lực lượng cán bộ quản lý điều hành đủ mạnh, có đạo đức, tâm huyết phát triển ngành;

c) Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ;

d) Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và thực hiện các giải pháp tăng năng suất lao động, giảm chi phí trong hoạt động sản xuất, kinh doanh;

đ) Tăng cường trách nhiệm, quyền hạn và chỉ đạo của Đường sắt Việt Nam đối với người đại diện vốn của Đường sắt Việt Nam tại doanh nghiệp khác;

e) Kiện toàn tổ chức của các tổ chức đảng, đoàn thể trong Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Bộ Giao thông vận tải:

a) Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này; định kỳ hàng quý báo cáo Thủ tướng Chính phủ; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kịp thời xử lý những vướng mắc nảy sinh, báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề vượt quá thẩm quyền; xây dựng phương án tiếp tục cơ cấu lại các doanh nghiệp quản lý đường sắt nêu tại Điều 1 Quyết định này, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong quý II năm 2013.



b) Chủ trì, phối hợp với Đường sắt Việt Nam và các cơ quan liên quan xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định về Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Đường sắt Việt Nam;

c) Quyết định việc điều chỉnh tăng vốn điều lệ của Đường sắt Việt Nam sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Tài chính.

2. Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội theo thẩm quyền phối hợp với Bộ Giao thông vận tải thực hiện nhiệm vụ được giao tại Khoản 1 Phần III Điều này.

3. Hội đồng thành viên Đường sắt Việt Nam:

a) Xây dựng chiến lược phát triển giai đoạn 2012 - 2015, định hướng đến năm 2020, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt. Triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh 5 năm giai đoạn 2011 - 2015 của Đường sắt Việt Nam đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 682/QĐ-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2012;

b) Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt phương án tổ chức lại sản xuất kinh doanh, phương án tái cơ cấu các doanh nghiệp thành viên phù hợp với nội dung Đề án này để thực hiện chuyên môn hóa, phân công, hợp tác, không dàn trải, phân tán nguồn lực, tránh cạnh tranh nội bộ;

c) Thực hiện việc thoái vốn theo quy định để hết năm 2015 hoàn thành việc thoái vốn đã đầu tư vào các lĩnh vực không liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính của Đường sắt Việt Nam, đặc biệt là trong các doanh nghiệp nêu tại Khoản 4 Phần II Điều này; nghiên cứu, xây dựng phương án thoái vốn ở các doanh nghiệp nêu tại Điểm d Khoản 3 Phần II Điều này.

d) Tập trung thực hiện tái cấu trúc quản trị doanh nghiệp theo các nội dung nêu tại Khoản 5 Phần II Điều này.

Xây dựng, triển khai thực hiện các quy chế, quy định về giám sát, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật, thực hiện mục tiêu, chiến lược, kế hoạch và nhiệm vụ được giao, đánh giá hiệu quả hoạt động của công ty con theo quy định;

đ) Định kỳ hàng quý báo cáo Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính, Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp kết quả thực hiện Đề án này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Trưởng ban Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp, Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển DN;
- TCT Đường sắt Việt Nam (3b);
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTCP, Công TTĐT, các Vụ: TH, TKBT, KTN, KTTH, PL. V.III;
- Lưu: Văn thư, ĐMDN (3b).XH/151

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**



**Vũ Văn Ninh**